

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2023/HS-ST**

Ngày: 17- 8 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Vĩnh Hiền

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 21/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 04/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/6/1967 tại Quảng Trị; nơi thường trú: đường T, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: thôn C1, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết), con bà Trần Thị T, sinh năm 1945, vợ là Lê Thị T, sinh năm 1975; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: không có; tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 02/3/2023, bị công an phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 03/5/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 23/01/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định kết án 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 28/4/2019, bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/4/2023 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và anh Nguyễn Thanh Đ1, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn C2, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1975, địa chỉ: thôn C1, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968, địa chỉ: thôn C2, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thanh Đ2, sinh năm: 1988, địa chỉ: thôn C2, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Trương Thị H, sinh năm: 1989, địa chỉ: thôn C2, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/4/2023, Nguyễn Văn H, cầm theo một mũ bảo hiểm, đi bộ theo đường Quốc lộ 9, đường tránh Bắc cầu Đông Hà, hướng về ngã tư Sông, để xin xe về thành phố Đông Hà. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn C2, xã C, huyện Cam Lộ, thấy phía sau nhà có nhiều người tụ tập xem đá gà, H đi vào xem. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H không xem nữa mà đi bộ quay ra đường Quốc lộ 9, thì thấy ở sân nhà ông T, có xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, BKS 74G1-147.01 của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh Đ1 (là con gái và con rể của ông T) đang để ở sân. H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đi đến xe mô tô, thấy chìa khóa đang trong ổ điện, H nổ máy điều khiển xe ra đường Quốc lộ 9, đi về Công viên Fidel, thành phố Đông Hà. Tại đây, H gặp một người đàn ông tên K (không xác định lai lịch, địa chỉ) đang đứng ở bên lề đường trước cổng công viên Fidel, trao đổi với người đàn ông và cầm xe với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, ông T điện thoại hỏi nhưng H không thừa nhận. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, chị Lê Thị T, (vợ của H) điện thoại hỏi có lấy xe thì đưa lên trả, H thừa nhận lấy xe của chị H, anh Đ1 và nói với vợ đưa tiền về công viên Fidel, thành phố Đông Hà chuộc lại. Chị T về công viên Fidel và đứng ở ngoài chờ, còn H cầm tiền đi vào công viên tìm người đàn ông tên K chuộc lại xe mô tô 74G1- 147.01, sau đó H đưa xe về trả lại cho ông T. Số tiền 3.000.000 đồng cầm xe, H trả số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho người đàn ông tên K vì nợ trước đó, sử dụng đánh lô đề 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, tiêu xài cá nhân hết 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, còn lại 1.000.000 (một triệu) đồng bỏ vào chuộc lại xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự: Xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen, biển kiểm soát 74G1-

147.01 có trị giá: 13.020.000 (mười ba triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H đã trả lại tài sản, bồi thường thêm 500.000 (năm trăm nghìn) đồng cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 19/CT - VKSCL ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H: từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động, do không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo; còn xe mô tô đã trả lại cho bị hại. Việc trả lại tài sản là đúng pháp luật nên không xem xét lại.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn H mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T trình bày: chị T là vợ của bị cáo, khi bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe của chị H, anh Đ1, chị T đã đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng để bị cáo chuộc lại tài sản. Chị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, từ đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ngày 09/4/2023, khi đi

ngang qua nhà ông T thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 74G1-147.01 của chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thanh Đ1 đang để ở sân nhà không có người trông coi, chìa khóa đang gắn vào ổ điện, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe đưa về thành phố Đông Hà cầm cố cho một người không quen biết với số tiền 3.000.000 đồng; sau khi bị phát hiện bị cáo đã cùng vợ tìm lại người đàn ông đó chuộc lại chiếc xe trả lại cho bị hại. Tại kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã kết luận: chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 74G1-147.01 có trị giá: 13.020.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ do đó có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; khi bị phát hiện đã tích cực chuộc lại tài sản cho bị hại thể hiện thái độ ăn năn hối cải; mặc dù tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu bị cáo vẫn tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại 500.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo nhất thời phạm tội; đã tích cực khắc phục chuộc lại tài sản và trả cho bị hại ngay trong ngày; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng cải tạo ngoài xã hội do đó xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã chuộc trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thanh Đ1 và bồi thường thêm 500.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô là tang vật của vụ án; 01 điện thoại di động của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Các tài sản đã trả lại chủ sở hữu là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án: Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo khai đã dùng 400.000 đồng để đánh lô đề, việc làm này là trái pháp luật tuy nhiên cơ quan điều tra không làm rõ được hành vi của bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hành vi này của bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 36, điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”,

2. Xử phạt Nguyễn Văn H: **18** (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án.

Miễn áp dụng chế định khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian thi hành cải tạo không giam giữ. (Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý